

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 2089/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận (Phụ lục 1) và không thực hiện tiếp nhận (Phụ lục 2) tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc Danh mục nêu tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và đã được Bộ, ngành Trung ương công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC – VP Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Website tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
1	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
4	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
5	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
6	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
7	Thủ tục thẩm định, xác nhận địa điểm đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu phù hợp quy hoạch
II	LĨNH VỰC KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG
8	Thủ tục thẩm định, xác nhận địa điểm đầu tư xây dựng, phát triển mới cửa hàng kinh doanh LPG chai phù hợp quy hoạch
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG
9	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
10	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
11	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
IV	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
V	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ
14	Thủ tục thông báo thực hiện băng rôn quảng cáo nhất thời
15	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)
16	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
17	Thủ tục công nhận “Áp văn hóa”, “Khóm văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương
18	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
19	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
20	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
21	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
VI	LĨNH VỰC THƯ VIỆN
22	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản
VII	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH
23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
24	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
25	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
27	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
28	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.
VIII	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
29	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất
IX	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
30	Thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.
31	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
X	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
32	Thủ tục giao đất tại khu dân cư do Nhà nước đầu tư cho hộ gia đình, cá nhân
33	Thủ tục giao đất, cho thuê đất ngoài các khu dân cư do Nhà nước đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân
34	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với đất đang sử dụng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
36	Thủ tục cấp bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân mà thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người đã nhận chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận nhưng việc chuyển quyền không lập thành hợp đồng chuyển quyền đúng theo quy định đối với hộ gia đình, cá nhân
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá do cơ quan nhà nước tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất
40	Thủ tục chuyển nhượng hoặc tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
41	Thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
42	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
43	Thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng
44	Thủ tục chuyển đổi người sử dụng đất từ hộ gia đình sang cá nhân hoặc vợ chồng khi có nhu cầu
45	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đối với hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
46	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi thông tin về tài sản gắn liền với đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
47	Thủ tục đăng ký thế chấp, thay đổi nội dung thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai đối với hộ gia đình, cá nhân
48	Thủ tục xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai đối với hộ gia đình, cá nhân
49	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
50	Thủ tục đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
51	Thủ tục xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu
52	Thủ tục đăng ký thay đổi mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
53	Thủ tục đăng ký biến động do thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất
54	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài
55	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất do bị mất Giấy chứng nhận hoặc mất Trang bỗ sung Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
56	Thủ tục tách thửa, hợp thửa theo nhu cầu của người sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
XI	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH
57	Thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
58	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
59	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
60	Thủ tục Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
61	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
XII	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ
62	Thủ tục Đăng ký hợp tác xã
63	Thủ tục Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
64	Thủ tục Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
65	Thủ tục Đăng ký khi hợp tác xã chia
66	Thủ tục Đăng ký khi hợp tác xã tách

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
67	Thủ tục Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
68	Thủ tục Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
69	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)
70	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)
71	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
72	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
73	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
74	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
75	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
76	Thủ tục Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
77	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
78	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
79	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
80	Thủ tục Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
XIII	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU
81	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
82	Thủ tục Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu
83	Thủ tục Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
XIV	LĨNH VỰC HỘ TỊCH
84	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
85	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
86	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
87	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
88	Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
89	Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
90	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
91	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
92	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
93	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
94	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
95	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
96	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
97	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
98	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
99	Thủ tục Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
XV	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
100	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
101	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
102	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
103	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
104	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
105	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
106	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
107	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
108	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
109	Thủ tục Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
110	Thủ tục Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
111	Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
XVI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
112	Thủ tục Thành lập nhà trường, nhà trẻ
113	Thủ tục Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ
114	Thủ tục Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ
115	Thủ tục Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ
116	Thủ tục Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học
117	Thủ tục Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học
118	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường tiểu học
119	Thủ tục Giải thể trường tiểu học
120	Thủ tục Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
121	Thủ tục Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
122	Thủ tục Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
123	Thủ tục Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở
124	Thủ tục Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở
125	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở
126	Thủ tục Giải thể trường trung học cơ sở

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
127	Thủ tục Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
128	Thủ tục Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập.
129	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
130	Thủ tục Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục
131	Thủ tục Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục
132	Thủ tục Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục
133	Thủ tục Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục
134	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS
135	Thủ tục Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS
136	Thủ tục Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập
137	Thủ tục Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục
138	Thủ tục Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập
139	Thủ tục Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập
140	Thủ tục Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
141	Thủ tục Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
142	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
143	Thủ tục Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
144	Thủ tục Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở
145	Thủ tục Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
146	Thủ tục Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi
XVII	LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ
147	Thủ tục Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
148	Thủ tục Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
XVIII	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
149	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
150	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
151	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
152	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
153	Thủ tục Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
154	Thủ tục Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
155	Thủ tục Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
156	Thủ tục Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)
157	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng
158	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
159	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
160	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện
161	Thủ tục Cấp lại; điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện
162	Thủ tục Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
163	Thủ tục Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
164	Thủ tục Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện
165	Thủ tục Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện
166	Thủ tục Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập
167	Thủ tục Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập
168	Thủ tục Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội
XIX	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
169	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
170	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng
XX	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG
171	Thủ tục gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.
172	Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.
XXI	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH
173	Thủ tục Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện
174	Thủ tục điều chỉnh thu ngân sách Nhà nước.
XXII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG
175	Thủ tục bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước của Hội đồng bán đấu giá tài sản tịch thu sung quỹ cấp huyện.
176	Thủ tục thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
XXIII	LĨNH VỰC XÂY DỰNG
177	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
178	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến
179	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo
180	Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình
181	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn
182	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng
183	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng
184	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng
XXIV	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG
185	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của UBND huyện
186	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
187	Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
188	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.
189	Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.
190	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
191	Thủ tục thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
192	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.
193	Thủ tục thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.
194	Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị
XXV	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ
195	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ.
XXVI	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
196	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố
197	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố
XXVII	LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
198	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
199	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
200	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
201	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
202	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
203	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
204	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.
205	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
206	Thủ tục xóa phương tiện thủy nội địa.
XXVIII	LĨNH VỰC TÔN GIÁO
207	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
208	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
209	Thủ tục thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành
210	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành
211	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
212	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở
213	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
214	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo
215	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện
XXIX	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET
216	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
217	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
218	Thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
219	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XXX	LĨNH VỰC XUẤT BẢN
220	Thủ tục khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
221	Thủ tục thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy
XXXI	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
222	Thủ tục bố trí ổn định dân cư trong huyện
223	Thủ tục bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh
XXXII	LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM
224	Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
225	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
226	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
XXXIII	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
227	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014
228	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI; GIẢI QUYẾT TỔ CÁO; TIẾP CÔNG DÂN; XỬ LÝ ĐƠN
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu.
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai.
3	Thủ tục giải quyết tố cáo
4	Thủ tục tiếp công dân
5	Thủ tục xử lý đơn
II	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
A	Trong hoạt động quản lý hành chính
6	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường
7	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
8	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường
9	Thủ tục trả lại tài sản
10	Thủ tục chi trả tiền bồi thường
11	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
12	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai
B	Trong hoạt động thi hành án dân sự

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
13	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
14	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường
15	Thủ tục trả lại tài sản
16	Thủ tục chi trả tiền bồi thường
17	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
III	LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ
18	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
IV	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
19	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)
20	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)
V	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
21	Thủ tục xác nhận đối tượng nhân dân tham gia kháng chiến.
22	Thủ tục điều chỉnh mức khen đối tượng nhân dân tham gia kháng chiến.
23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
24	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến
25	Thủ tục tặng danh hiệu khóm, ấp, tổ dân phố văn hóa
26	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở
27	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
28	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
29	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất
30	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại

